

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án thực trạng và giải pháp sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án thực trạng và giải pháp sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (có Đề án chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP, NC, HCTC;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Quốc Huy**

## ĐỀ ÁN

### **Thực trạng và giải pháp sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện** (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án triển khai, thực hiện cụ thể như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

##### **1. Sự cần thiết:**

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản về xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; chức năng nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của từng tổ chức được phân định và từng bước được điều chỉnh hợp lý hơn. Tuy nhiên hệ thống tổ chức bộ máy vẫn còn công kênh, nhiều đầu mối (*nhất là các tổ chức bên trong các sở, ngành*), hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Kết quả của việc kiện toàn tổ chức gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ cấu công chức, viên chức chưa hợp lý, tỷ lệ người phục vụ còn cao, nhất là ở khối văn phòng các cơ quan, đơn vị; số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước lớn... Do vậy việc sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối về tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là hết sức cần thiết.

##### **2. Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn

thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Chương trình hành động số 54-Ctr/TU ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng.

## **II. THỰC TRẠNG CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Hiện nay có 17 đơn vị (không bao gồm 03 cơ quan: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh);

Tổng số các phòng, ban, chi cục trực thuộc các cơ quan chuyên môn: **135** đơn vị (trong đó có 117 phòng, 03 ban, 14 chi cục và 01 Thanh tra giao thông).

2. Cấp huyện: có 71 phòng (05 huyện, thành phố, thị xã mỗi đơn vị có 12 phòng), riêng huyện Thanh Liêm có 11 phòng (thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện).

3. Thực trạng số lượng cấp trưởng và cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (tính đến 15/3/2021):

a) Cấp trưởng: 15 người (còn 02 đơn vị chưa bổ nhiệm gồm: Thanh tra tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

b) Cấp phó: 33 người (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02; Sở Tài nguyên và Môi trường: 03; Sở Khoa học và Công nghệ: 01; Sở Tư pháp: 02; Sở Tài chính: 02; Sở Y tế: 02; Sở Giáo dục và Đào tạo: 02; Sở Xây dựng: 02; Sở Giao thông vận tải: 02; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01; Sở Kế hoạch và Đầu tư: 03; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 02; Sở Công Thương: 02; Sở Thông tin và Truyền thông: 01; Sở Nội vụ: 02; Thanh tra tỉnh: 02).

## **III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ**

**1. Đối với việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong các Sở, ngành (các phòng, ban, chi cục):**

Căn cứ các tiêu chí quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ và số biên chế công chức được giao của các đơn vị, sau khi sắp xếp, kiện toàn số lượng các tổ chức thuộc và trực thuộc các sở là: **112** đơn vị (gồm 101 phòng, 11 chi cục và tương đương), giảm 23 đầu mối, trong đó giảm 16 phòng, 07 chi cục và tương đương. Cụ thể từng đơn vị như sau:

1.1. Sở Nội vụ: 08 Phòng và Trung tâm Lưu trữ lịch sử;

1.2. Sở Tư pháp: 05 Phòng;

1.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: 06 Phòng;

1.4. Sở Tài chính: 07 Phòng;

1.5. Sở Công Thương: 07 Phòng;

1.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 Phòng và 05 Chi cục;

- 1.7. Sở Giao thông vận tải: 05 Phòng và Thanh tra;
- 1.8. Sở Xây dựng: 05 Phòng và 01 Chi cục;
- 1.9. Sở Tài nguyên và Môi trường: 06 Phòng và 01 Chi cục;
- 1.10. Sở Thông tin và Truyền thông: 04 Phòng;
- 1.11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 09 Phòng;
- 1.12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 07 Phòng;
- 1.13. Sở Khoa học và Công nghệ: 05 Phòng;
- 1.14. Sở Giáo dục và Đào tạo: 07 Phòng;
- 1.15. Sở Y tế: 04 Phòng và 02 Chi cục;
- 1.16. Thanh tra tỉnh: 04 Phòng;
- 1.17. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 08 đơn vị;

*(Chi tiết sắp xếp số lượng các phòng, ban, chi cục của từng đơn vị được thể hiện trong phụ lục đính kèm Đề án).*

Riêng đối với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao cơ cấu tổ chức của các đơn vị này được thực hiện theo các văn bản pháp luật chuyên ngành.

### **2. Đối với việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp huyện:**

Trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng Đề án và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập các phòng chuyên môn trực thuộc theo đúng quy định. Có 5 huyện, thành phố, thị xã bố trí 12 phòng chuyên môn, riêng huyện Thanh Liêm tiếp tục thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với Văn phòng Huyện ủy đến khi tổng kết việc thí điểm theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền. Tổng số phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là 71 phòng.

### **3. Đề xuất phương án sắp xếp số lượng cấp phó:**

3.1. Các đơn vị bố trí 02 Phó Giám đốc và tương đương gồm **06** đơn vị:

- Sở Tư pháp;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Công Thương.

3.2. Các đơn vị bố trí 03 Phó Giám đốc và tương đương gồm **10** đơn vị:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Y tế;
- Thanh tra tỉnh;

- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Nội vụ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.3. Đơn vị bố trí 04 cấp phó: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổng số lượng cấp phó: 46 người.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:**

1.1. Phối hợp với các đơn vị thẩm định các Đề án, Tờ trình về việc thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc các Sở, ngành trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

1.2. Tổng hợp việc rà soát, báo cáo, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức của các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

1.3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chỉ tiêu biên chế sau khi rà soát, sắp xếp kiện toàn các đơn vị và thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

1.4. Phối hợp với các đơn vị thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định.

### **2. Thủ trưởng các Sở, ngành:**

Căn cứ Đề án này và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Tờ trình, Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cụ thể của đơn vị mình trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:**

3.1. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan.

3.2. Quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Đề án, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, kịp thời chỉ đạo./.